

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH THÁNG 04/2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản xuất:

- Trong tháng 04 toàn Công ty khai thác được **991,48** tấn mù quy khô, đạt **74,0%** kế hoạch.
- Lũy kế sản lượng mù 4 tháng đầu năm 2019 toàn Công ty thực hiện được **2.459,69** tấn, đạt **13,66%** kế hoạch năm 2019.
- Kết thúc công tác thu hái điều tổng sản lượng điều thu hái toàn công ty thực hiện được 195,66 tấn, đạt 96,38% kế hoạch. Xuất bán 195,66 tấn, doanh thu đạt 227.243 USD.

1.2. Kinh doanh:

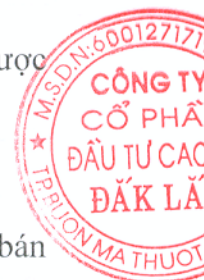
* **Xuất bán:** Trong tháng 4/2019 tiêu thụ 568,66 tấn mù cao su thành phẩm, giá xuất bán bình quân 1.353,96 USD/tấn, doanh thu đạt 769.935 USD.

Lũy kế tiêu thụ đến hết tháng 4/2019 đạt 5.614,73 tấn mù cao su thành phẩm, giá xuất bán bình quân 1.281,06 USD/tấn, tổng doanh thu 7.192.796 USD, đạt 30% kế hoạch năm

* **Ký hợp đồng:** Trong tháng 4/2019 công ty ký hợp đồng tổng cộng 817,92 tấn cao su các loại. Trong đó:

Ký bán xuất khẩu 757,44 tấn cao su SVR3L, đơn giá bình quân 1.525,78 usd/tấn.

Ký bán nội địa 60,46 tấn cao su SVRCV60 đơn giá bq đạt 1.468,68 usd/tấn.



Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	2.508,32	3.309.755	1.319,51
- Nội địa	3.106,41	3.883.041	1.250,01
Tổng cộng	5.614,73	7.192.796	1.281,06

2. Công tác tài chính:

Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước 14.017.572.911 đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

Diễn giải	Tháng 04/2019 (đồng)	Lũy kế năm 2019 (đồng)
- Thuế giá trị gia tăng	737.067.600	3.525.300.586
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	205.771.053	6.428.220.454
- Thuế thu nhập cá nhân	270.377.305	2.338.202.028
- Thuế tài nguyên		-
- Thuế khác & môn bài		181.484.211
- Tiền thuê đất	44.591.621	1.544.365.632
Tổng cộng	1.257.807.579	14.017.572.911

3. Công tác nông nghiệp:

- Cao su kinh doanh tập trung công tác gắn máng chắn mưa.
- Vườn cao su KTCB1 thực hiện bón phân hổ trồng dặm, tỉa chồi tạo hình.
- Trong tháng 4 do gió lốc làm một số cây bị nghiêng và gãy đổ. Đã tiến hành cưa cắt 2.409 cây gãy đổ.

4. Công tác chế biến:

- Tổng khối lượng mủ thành phẩm chế biến trong tháng 04/2019: 796.727 kg. Trong đó: SVR3L là 422.087kg, SVR CV60 là 207.550, SVR5 là 7.350 kg, SVR10 là 57.705 kg, mủ ngoại lệ là 102.235 kg
- Công tác bảo dưỡng đầu vụ đã hoàn thành. DCCB mủ nước và DCCB mủ phụ đã đi vào hoạt động. Tổ cơ khí tập trung kiểm tra, điều chỉnh máy móc để máy hoạt động ổn định và sửa chữa các hư hỏng nhỏ, đảm bảo tiến độ phục vụ công tác sản xuất.

5. Công tác xây dựng cơ bản:

- Trong tháng 4, công tác xây dựng cơ bản tập trung cho việc xây dựng các hạng mục cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại NMCB, cụ thể như: Sửa vách hồ hiếu khí 6, xây nhà đặt hệ thống máy, hồ lắng bùn...
- Hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu các công trình: sửa chữa lán tạm cho công nhân tại NT1, NT3, hàng rào khuôn viên bể đánh đông NT4...
- Theo dõi, giám sát thi công các công trình đang triển khai tại các đơn vị trực thuộc và công ty.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Công tác tuyển dụng luôn được chú trọng - đặc biệt công nhân khai thác, đảm bảo tìm kiếm nhân sự phù hợp cho các vị trí. Đồng thời củng cố, tuyển dụng CBCNV khối gián tiếp đáp ứng nhu cầu nhân sự năm 2019.
- Tổng số CBCNV tại thời điểm 30/4/2019: 2.527 người, trong đó: gián tiếp có 180 người (trong đó có 10 người Lào) và trực tiếp có 2.347 người (trong đó có 86 người Việt). Tỷ lệ gián tiếp/tổng số là 7,12%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số là 92,88%.
- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội kịp

